

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 95/2018/HSST

Ngày: 10/7/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thu Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Xuân Dệt.

2. Bà Doãn Thị Lệ.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Mai Thị Thanh Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thị Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 10/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2018/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

**Hoàng Trường S.** Sinh năm 1977 tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 14, phường H, TP.P, Gia Lai; trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: làm nông; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Hữu V và bà Lương Thị T; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị L và 04 con; tiền án, tiền sự: không; Ngày 02 tháng 2 năm 2018, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị khởi tố và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

***Những người tham gia tố tụng:***

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 14, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*\* Người làm chứng:*

- Anh I, sinh năm 1967; địa chỉ: Làng K, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 02/02/2018 tại bãi đất trống hẻm của đường N, phường T, TP.P, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P

phát hiện bắt quả tang Hoàng Trường S đang tàng trữ 01 gói giấy, bên trong có chứa chất rắn dạng cục bột màu trắng Sơn khai là ma túy. Số ma túy này Hoàng Trường S mua của người phụ nữ tên B thành phố P, Gia Lai (không rõ địa chỉ). Tất cả số ma túy trên được bỏ vào phong bì niêm phong theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bị cáo có sử dụng ma túy và biết đối tượng nữ tên B (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ), là người có bán ma túy. Giữa tháng 01 năm 2018 (không xác định chính xác ngày), S đã mua của B 01 gói ma túy loại Heroine với giá 300.000 đồng và đã sử dụng hết. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 02/02/2018, S tiếp tục gọi điện thoại cho B hỏi mua ma túy để sử dụng, Bình đồng ý bán và hẹn S đến hẻm của đường N, phường T, TP.P (khu vực gần Trường dạy lái xe tỉnh Gia Lai) để thực hiện việc mua bán. Khi gặp B, do không có tiền nên S thế cho B điện thoại di động hiệu Nokia của S, để lấy 01 gói ma túy. Đến 14 giờ cùng ngày, S mang theo gói ma túy mua của đối tượng B đến bãi đất trống trên đường N, TP.P để sử dụng, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ trong túi quần phía trước, bên phải của S đang mặc 01 gói giấy, bên trong có chứa chất rắn dạng cục bột màu trắng và 300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại Cáo trạng số 91/CTr-VKS ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố Hoàng Trường S, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Hoàng Trường S từ 12 đến 18 tháng tù.

Qua trưng cầu giám định, tại Kết luận giám định số 134 ngày 09/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “Chất màu trắng dạng cục, bột trong gói giấy trong bì thư niêm phong, gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1531 gam”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định số 134/KLGĐ ngày 09/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Ý kiến của người tham gia tố tụng:

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị Nguyễn Thị L: Lời khai tại hồ sơ: Chị và bị cáo là vợ chồng, số ma túy trên là của bị cáo, việc bị cáo tàng trữ ma túy chị không biết.

\* *Người làm chứng:*

- Anh Ing: chứng kiến việc bị cáo bị bắt quả tang khi tàng trữ ma túy và xác nhận khi bị bắt quả tang bị cáo khai chất đang tàng trữ là ma túy.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như lời khai của người làm chứng, biên bản khám xét và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Trường S đã tàng trữ ma túy để sử dụng. Lượng ma túy thu được của Hoàng Trường S là 0,1531 gam chất ma túy loại Heroine; hành vi của bị cáo đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đối với bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Ma túy là chất thuộc phạm vi độc quyền quản lý của Nhà nước. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này không chỉ tác động có hại trực tiếp đối với người sử dụng mà còn đối với cộng đồng xã hội. Hành vi này kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến sự bình yên của cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo phải nghiêm trị để răn đe và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo: Bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy, nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu bản thân, bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gieo rắc hiểm họa ma túy cho xã hội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện để bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[5] Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, vì vậy, hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định mức hình phạt.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo không thu lợi cho nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với, đối tượng nữ tên B ở thành phố P, Gia Lai mà Hoàng Trường S khai nhận là người đã bán ma túy cho S, quá trình điều tra do S không biết rõ họ tên, địa chỉ của đối tượng trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku đang tiếp

tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng trên, sẽ xem xét và xử lý sau là phù hợp.

[8] Xử lý vật chứng của vụ án gồm: 300.000 đồng là tài sản riêng của Hoàng Trường S, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo; 01 bì niêm phong số 134/PC54 ngày 09/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai là vật cấm tàng trữ, lưu hành không có giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Hoàng Trường S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Hoàng Trường S 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2018.

Căn cứ các điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả cho bị cáo Hoàng Trường S: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) Chi cục niêm phong vào phong bì số 25 năm 2018 gửi kho bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 134/PC54 ngày 09/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/6/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hoàng Trường S phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân Tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- UBND phường H;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thu Hương**